

Lưu Cầu huyết lệ tân thư

(Bức thư viết bằng máu và nước mắt từ đảo Lưu Cầu mới gửi về).

Phan Bội Châu

Theo học thuyết của Quảng Trọng, nước có bốn “Duy” (bốn mối lớn). Nói ngược lại thì quốc duy tức là duy quốc (giữ nước). Giữ nước trước hết là giữ quốc thể. Nhưng giữ quốc thể ngày nay thật cũng khó giữ lắm. Vì sao? Quyền bính của nước ta là ở quan lại, nhân dân, tài sản. Nước có quan lại, tức là vị đứng đầu nước (nguyên thủ) có tay chân. Quan lại có nhân dân cũng như tay chân có ngón có đốt. Còn tài sản là huyết mạch của nước, huyết mạch phải lưu thông trong tay chân ngón đốt, không thể một khắc gián đoạn. Thế mà quan lại ngày nay không phải tự ta truất trặc được. Tài sản ngày nay không phải tự ta vận dụng được. Đại thể sụp đổ khó lòng cứu vãn. Mọi việc đều bị xâm lăng lấn át, ngày càng thêm nặng, dầu muốn vớt vát cũng khó khăn muôn phần.

Nhưng nghĩ cho kỹ thì vẫn có cách làm được. Câu Tiễn đã từng mất nước, vẫn lấy việc thờ Ngô mà diệt Ngô. Nhật Bản là nước nhỏ hèn, vẫn lấy việc chịu lún Anh mà chống Anh. Lão tử nói: “Muốn thu lại, cần trương ra, muốn lấy được cần cho trước”. Binh thư *Tá thiên* nói: “Mình không đương được, mượn tay người khác, chẳng cần tự mình làm mà vẫn được việc”. Hợp hai thuyết ấy không phải không có cách làm.

Từ ngày nước mất đến nay, sự thế đổi khác, thực là tô tó mà danh là chủ nhân. Nói về cục thế, thì là một sự kỳ lạ, từ xưa chưa hề xảy ra. Nói về biến đổi, thì là một điều hổ nhục, từ xưa chưa hề mắc phải. Bọn chúng làm con hổ, nhỏ nước bọt thềm thường, người mình làm con cá, vẫy đuôi trốn lui. Động có yêu cầu việc gì thì cho là tổn kém hàng vạn. Bớt điều chúng thích, tiêu việc ta cần, chúng có vui đâu. Sở dĩ chúng còn để ta sống là vì chúng không dám giết chết đó thôi. Bên ngoài để che tai mắt nước khác, bên trong để lừa nhân dân nước ta. Chúng tạm cho ta cái danh giả để chúng giành lấy cái lợi thực.

Nay ta may còn được như thế này thì cũng nên lo tính việc giữ nước (duy quốc), dầu mất bò rồi mới sửa chuồng cũng chưa phải là muộn.

Chúng ta nên mưu kín nghĩ xa, rán sức nhọc lòng, ngoài thì cố làm cái việc Câu Tiễn thờ Ngô, trong thì nuôi cái mưu Nhật Bản chịu lún Anh. Khi chưa sinh sự thì phải tự nhún mình nén khí để mua chuộc lòng chúng, phải qua lại thân mật để che tai mắt chúng, tìm trăm cách để lừa dối chúng, hễ chưa nuốt được gan chúng là chưa thôi. Khi đã sinh sự thì viện công pháp quốc tế mà yêu cầu, viện luật lệ nước ta mà tranh chấp, cả trăm miệng đều bẻ lại chúng, hễ chưa chặn được mưu chúng là chưa thôi. Lấy trí khôn và giúp khí mạnh thì đầu phải nhẫn nhục đến đâu cũng nấn ná mà làm; lấy khí mạnh mà đỡ trí khôn thì đầu biện biện lẽ có gắng cũng mạnh dạn mà nói. Chúng thấy ta rất đổi quyết lòng thì cũng phải chiều lòng; chúng thấy ta quả quyết giành thế thì chúng cũng phải nhượng thế. Lòng quyết được thì quyền bính mặc nhiên chuyển về ta, chúng không thể ngăn cản, thế giành được thì quyền bính hiển nhiên trả lại ta, chúng không dám lừa dối. Vua tôi đồng lòng, trăm người một bụng, đầu chúng ngoan cố cũng phải thua ta.

Quyền bính thu về dần thì quan lại lại là quan lại của ta, nhân dân là nhân dân của ta. Do đó, tài sản cũng không thể không phải là tài sản của ta. Rồi thì ta giảm bớt những thứ phù phi vô ích để tiêu vào việc cần kíp; bỏ bớt nhưng hư phí vô dụng để làm những việc thực dụng. *Học thuật* đổi được thì ta đổi dần, nhân dân nuôi được thì ta nuôi dần, dân khí chán được thì ta chán dần. Làm được ba điều ấy, tức là giữ được quốc thể đó vậy.

Trong ba điều nói trên thì chán dân khí là trước hết. Nhân tài từ nhân dân mà ra, dân khí chán rồi thì mới nuôi nhân tài được. Học thuật cốt nhân dân noi theo, dân khí chán rồi học thuật mới đổi được. Sao lại nói đổi học thuật tất phải chán dân khí đã? Dân khí nước ta bị suy giảm quá tệ. Trước kia sống bình thường đã lâu. Khiếp sợ quen thói, nghe và thấy chật hẹp, tai như điếc, mắt dờng mù. Người dưới phải làm điều đê tiện mà không biết hổ, phải chịu sự ô nhục mà không biết thẹn. Người trên lo trang sức cho đẹp mắt, giữ hủ lậu cho yên thân, dẫu có những người thông minh cũng phải chiều theo tập thượng. Nghe một lời nói khác mình thì khiếp sợ như sấm sét, thấy một người làm khác mình thì cho là quái lạ như thấy tuyết và mặt trời (2). Cái tệ ấy buổi đầu là do tính nhu nhược, theo mãi, hóa ngu hèn đến nỗi có tay chân mà không biết làm lưng, có tài sản mà không biết trao đổi, có miệng lưỡi mà không biết trình bày, có núi bể mà không biết vượt bơi, có khoáng sản àm không biết dò lấy, có máy móc mà không biết cho chạy. Thậm chí thấy nhục vua cha mà không biết căm tức, thấy

ngoại nhân mắng nhiếc, lừa đùa mà vẫn bằng chân như vậy, ngu thật là ngu!

Gần đây phong hội ngày mở mang, thời cuộc ngày thay đổi, gặp cảnh đau lòng khổ tứ mà vẫn không bỏ ích cho nỗi thua kém của mình. Các nước Thái tây đâu có hạng người gõ đá như thế! U mê gàn dở, không chút cảm giận, sao mà hèn nhát sút kém đến thế! Phỏng khiến thoát chốc thay đổi học thuật lập ra qui chế mới thì không khỏi làm cho họ khiếp thấy ngại nghe, sinh ra nhiên nhiên. Mở mang trí tuệ, họ cho là hiếu kỳ, sửa đổi cho hợp thời, họ cho là trái cổ. Bọn giàu có tài giỏi đã không muốn làm thì những người nghèo dốt trông cậy sao được. Cho nên nói rằng dân khí chưa chấn thì học thuật khó lòng sử đổi.

Muốn chấn dân khí phải làm thế nào? Cốt yếu là phải tuyệt đường hối lộ để khích lệ lòng liêm sỉ, bớt lệnh áp bức để cổ võ khi cương cường. Hiện nay thói tốt đã mất, việc hối lộ công hành. Lúc đầu chỉ mới mon men lén lút, dần dần thần tiền trở nên vững mạnh, muốn thêm một cấp là được một cấp, muốn thăng một bậc là được một bậc, đồng bạc ném vào, luật nào cũng phá. Cho đến khoa mục là việc to lớn như trời mà người ta cũng dùng tiền chạy chọt, không chút kiêng dè. Người ta chỉ chú trọng việc làm quan và thi đậu, nhờ bất liêm mà được thì còn biết xấu hổ là gì nữa! Huống hồ người dầu non nớt đã có tiền làm cho thành giỏi giang, người dầu dốt kém đã có tiền làm cho thành thông thạo, như thế cần gì phải chịu khó học để cố gắng tiến lên! Con đường hối lộ chưa chặn hẳn thì dân khí không sao chấn được.

Các nước Thái tây cho dân có quyền tự do, người trên có lỗi, dân được phép bắt lỗi, người trên chống dân thì dân được chống lại. Các vua thời trước muốn cùng dân tính việc. Sách Chu Lễ nói: “Hỏi khắp muôn dân” là có ý muốn khuyến khích lòng trung dũng của nhân dân, thấu hiểu việc lớn nhỏ trong thôn xóm. Quan dân như nhau thì dân cần gì phải luồn cúi. Ngày nay giữa quan và dân xa cách như trời với đất. Người bình dân thấy bọn lại thuộc hơn thấy hùm sói, người bách tính đến chốn nha môn khiếp sợ hơn cả con rệp ở khe giường, dầu có oan uổng cũng không chỗ kêu van. Nếu có vài người cứng cổ thì khác nào dùng cái “mâu” đâm vào cái “thuần”, thu được cái khí một chút thì mất ngay cái liêm, như thế muốn dân không tự ti sao được! Ôi! Núi sông chưa đổi, quỷ thần còn thiêng, nếu biết đồng bào là ruột thịt thì sao nỡ không thu hút họ để họ phải chạy tới kêu xin nơi cửa người ngoài, khác nào tự ta đuổi cá về vực sâu, sao mà khờ dại đến thế! Nay nên thành thực mở lối kêu van, dứt đường cầu cạnh, thắt chặt tình

trên dưới, mở rộng đường thẳng ngay, làm cho công luận vững như sắt đá, chính lý sáng từ cổ kim, búa rìu không uy hiếp nổi, uy quyền không đe dọa được. Quan dưới như thế, quan trên tất phải theo. Quan trên như thế, người ngoài tất phải chiều. Lẽ phải rõ rệt, không ai mạnh ai hèn, dân chúng lâu ngày sẽ cho là thường, dẫu muốn bắt họ quì lụy luôn cúi cũng không thể được...

Còn muốn thay đổi đầy đủ hơn nữa thì phải dùng những kỹ thuật: Thuật thứ nhất là mở mang công dịch. Xét ra dân ta mà trí khéo không nảy nở ra được, nào có phải bản chất họ không thông minh đâu, chẳng qua chỉ vì cái khí ươn hèn lười biếng. Hiện nay cầu sắt, đường sắt và các sở nhà máy có thể thuê dân làm. Nếu quả muốn mở mang công dịch thì nên trả công thuê khá cao để người nghèo đói được nhờ. Nghiêm mệnh lệnh làm công, rộng điều lệ làm công, bắt bọn nhà giàu cũng phải làm, không được trốn tránh. Lại cần nghiêm sức những người thừa hành phải lấy công tâm mà làm việc, không được ăn bớt tiền thuê nhân công bỏ túi cho đầy, không được viện lệ vu vơ câu nệ mà làm khó dễ. Có thể thì người nghèo tập quen thói cần cù và người giàu cũng sinh lòng phần nộ. Tập cần cù thì khí được luyện, sinh phần nộ thì khí được trương. Đã luyện và trương tất không chịu lún người khác.

Kỹ thuật thứ hai là nắn sửa cái hại của phép đánh thuế. Thuế nào có hại cho dân nghèo thì giảm và giảm thêm mãi. Như các loại chè, muối, cá, rau, dân nghèo không có đủ thì đánh thuế nhẹ để đỡ sức dân. Thuế nào có hại cho nhà giàu thì tăng lên và tăng thêm mãi. Như các loại nha phiến, lò rượu, vốn đặt lãi, nhà cho thuê, chỉ nhà giàu mới có, thu thuế nặng tất họ phải oán, mà họ oán thì qui lỗi cho người ngoài (tức thực dân thống trị) và gọi lên lời chê phiến nhiều độc ác. Đỡ sức dân thì có lợi cho ta và do đó dân quen theo ta. Gọi lời chê (người ngoài) thì có thiện cảm với ta và do đó ta được thêm thuận lợi.

Những kỹ thuật nói trên là nhằm mục đích mượn tay người ngoài làm để ta thu kết quả. Bọn người ngoài chỉ cầu lợi. Dân nghèo muốn thu ít thì bớt thu, nhà giàu ghét thu nhiều thì tăng thu, chúng nghe lấy làm thích mà ta thì đạt được cái trí. Việc gây thù oán của bọn phú hào, việc luyện khả năng cho đám dân nghèo ấy là một cách thừa cơ mà lợi dụng, chắc chắn làm được. Các thầy thuốc thường nói: “Khai thông cái muốn thông, ủng tắc cái muốn tắc” ấy là thượng sách.

Như thế là chặn được dân khí, mà dân khí có chặn thì mới tuyển được những người tài giỏi để dạy cho họ cái học hữu dụng và bỏ cái học hư

văn, vẫn tôn trọng cái tốt của sách thánh hiền phải phụ thêm việc học của Thái tây. Việc thi cử lập qui chế mới, chứ không thi văn suông. Việc chọn nhân tài thì nghiêm phòng cái lối chạy ngoài mà không câu nệ lời khen tục sáo. Học thuật đã tiến thì bỏ bớt thường lệ để bạt dụng những người tài năng ở miền thảo dã, phớt qua cấm lệ để thu hút những người kỳ tài ở nơi núi rừng. Cấp học bổng xuất dương du học thật hậu để giúp thành công; tìm tài ngoại giao cho tinh để khuyến cố gắng. Như thế là nhân tài được nuôi dưỡng. Những người nay đang ở thấp là nhân tài tương lai, những người nay đã lên cao là nhân tài hiện tại. Nhờ có họ giúp sức thì mới thực hiện được những điều nói trên.

Trong khoảng trời xanh bát ngát, bể thẳm mênh mông (tức là trong nước), chắc chắn cũng có những người gánh được cái việc tối đại của nghìn muôn đời, lập nên được cái công tối gian khổ của nghìn muôn năm và đương lấy được cái nhục tối hiểm tối lạ của nghìn muôn thuở. Có được những người ấy thì quyền bính sẽ thu về được, quan lại sẽ truất trác được dân dân sẽ sử linh được, tài sản sẽ vận dụng được. Lúc bấy giờ, muốn chấn dân khí thì dân khí ngày càng cao vọt, muốn nuôi nhân tài thì nhân tài ngày càng thịnh đạt. Cái thành công của Câu Tiễn, Nhật Bản chỉ ngẩng đầu mà đợi. Nhờ vậy có thể nói chắc rằng, huyết mạch sẽ đầy đủ, tay chân ngón đốt sẽ béo mập và vị đứng đầu nước sẽ vững vàng như núi Thái Sơn. Bằng không làm theo lời bàn trên thì chẳng khác đem cho nhà người ngoài cư trú, làm tôi tớ cho người ngoài sai khiến, hiến tài sản cho người ngoài tiêu dùng, hơn thế nữa, đem thê thiếp và con gái cho người ngoài làm vợ, còn trách gì được ai! Còn trách gì được ai!...

(1903)

Lê Thuớc dịch

Nguồn: <http://vietsoul21.net/2013/08/14/cung-doc-lai-luu-cau-huyet-le-tan-thu-cua-phan-boi-chau/>

Sao lục: **Nam Phong**

Ngày 20/9/4893 – Giáp Ngọ (13/10/2014)

www.vietnamvanhien.net